TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27/3/2023.
V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Hải Đăng.

2. Ông Võ Văn Liềm.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Cúc – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 450/2022/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 11 năm 2022, về việc: "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 09 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Thị T – sinh năm 1995, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: ấp X, xã TH, huyện U, tỉnh K.

2. Bị đơn: Ông Danh M - sinh năm 1990, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp Th, xã Th, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/8/2022, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn bà Thị T như sau:

Bà kết hôn với ông Danh M vào năm 2013, hôn nhân tự nguyện, vợ chồng bà có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang vào ngày 06/5/2013.

Sau khi kết hôn, vợ chồng bà sống hạnh phúc được hơn 06 năm đến giữa năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung, thường cãi nhau về chuyện con cái và tiền bạc, chồng bà đi nhậu rồi về đánh đập, đe dọa bà đủ điều. Bà bỏ về nhà cha mẹ ruột sống nên vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Từ khi vợ chồng bà ly thân đến nay ông M không liên lạc với bà và cũng không tới lui thăm con. Sau thời gian mâu thuẫn và sống ly thân, bà xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được, bà không còn tình cảm yêu thương ông Danh M nên bà yêu cầu tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Danh M.

Thời gian chung sống với nhau vợ chồng bà có 01 người con chung tên Danh Thị Hà M1 – sinh ngày 28/5/2014, hiện bà đang nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Vợ chồng bà không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà cam đoan vợ chồng bà không có nợ chung.

Nguyện vọng:

Về quan hệ hôn nhân: Bà xin được ly hôn với ông Danh M.

Về con chung: Bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Danh Thị Hà M1 – sinh ngày 28/5/2014 và không yêu cầu ông Danh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Danh M đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng ông Danh M không đến Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của ông Danh M.

- Phát biểu của kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang tại phiên tòa:

Về việc tuân thủ theo pháp luật về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tuân thủ các thủ tục về thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết vụ kiện; Việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tống đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định; Thủ tục công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa là không tuân thủ quy định của pháp luật, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn, nguyên đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho bà Thị T được ly hôn với ông Danh M. Về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Danh Thị Hà M1 – sinh ngày 28/5/2014 cho bà Thị T tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên Viện kiểm sát không có đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Thị T và ông Danh M là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của bà T không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt bà Thị T.

Ông Danh M là bị đơn trong vụ án, ông Danh M có địa chỉ rõ ràng, đó cũng là nơi ông đăng ký hộ khẩu thường trú, hiện nay ông Danh M vẫn còn hộ khẩu thường trú ở địa chỉ trên, ngày 15 tháng 12 năm 2022, Tòa án làm việc với ông Danh U, giữ chức vụ Trưởng ấp Th, xã Th, huyện Gò Quao để xác minh về tình trạng hôn nhân và nơi cư trú của ông Danh M và bà Thị T thì được ông Danh U cho biết ông Danh M hiện vẫn còn hộ khẩu ở ấp Th, xã Th, huyện Gò Quao nhưng ông Danh M đã bỏ địa phương đi đâu không rõ địa chỉ nên về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung của ông Danh M và bà Thị T thì ông Danh U không nắm rõ. Tòa án đã thực hiện các thủ tục niêm yết công khai và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 179 và Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông Danh M vắng mặt tại phiên tòa 02 lần không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Danh M.

[2] Về hôn nhân: Bà Thị T và ông Danh M có tổ chức đám cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 72, ngày 06/5/2013, như vậy Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của bà Thị T và ông Danh M là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Tuy hôn nhân của bà Thị T và ông Danh M là hôn nhân tự nguyện và vợ chồng bà có thời gian chung sống hạnh phúc hơn 06 năm và có 01 người con chung nhưng phát sinh mâu thuẫn không tự giải quyết được. Bà Thị T cho rằng vợ chồng vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung, thường cãi nhau về chuyện con cái và tiền bạc, chồng bà đi nhậu rồi về đánh đập, đe dọa bà đủ điều. Bà bỏ về nhà cha mẹ ruột sống nên vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Từ khi vợ chồng bà ly thân đến nay ông Mười không liên lạc với bà và cũng không tới lui thăm con. Ngày 02/02/2023 và ngày 20/02/2023, Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên, giải thích giúp vợ chồng ông bà đoàn tụ nhưng ông Danh M không có mặt tại Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay yêu cầu gì của ông Danh M. Xét thấy, vợ chồng bà Thị T và ông Danh M đã sống ly thân với nhau tính đến ngày xét xử là hơn 02 năm. Trong thời gian này, ông Danh M không liên lạc với bà T và không về thăm con điều đó chứng minh ông Danh M không còn quan tâm gì đến cuộc hôn nhân này, cho thấy mục đích hôn nhân của ông bà không đạt được. Bà Thị T cương quyết xin ly hôn với ông Danh M và khẳng định không còn tình cảm yêu thương ông Danh M, vì vậy áp dụng khoản 1 Điều 56 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Thị T.

[4] Về con chung: Bà Thị T và ông Danh M có 01 người con chung tên Danh Thị Hà M1 – sinh ngày 28/5/2014, bà Thị T đang chịu trách nhiệm nuôi dưỡng. Nay bà Thị T xin được tiếp tục nuôi con chung và cháu Hà M1 cũng có nguyện vọng được sống chung với mẹ.

Ông Danh M không nuôi con và không có ý kiến gì về quyền nuôi con nên căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Thị T.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Thị T không yêu cầu vì vậy Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Thị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Tại phiên tòa, sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát có đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội về án phí, lệ phí. Bà Thị T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0001815, ngày 15/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 58 và 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thị T.

Về hôn nhân: Xử cho bà Thị T và ông Danh M được ly hôn với nhau.

Về con chung: Giao hai cháu Danh Thị Hà M1 – sinh ngày 28/5/2014 cho bà Thị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Ông Danh M được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được phép ngăn cản ông thực hiện quyền này.

Các đương sự được quyền xin thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Thị T phải chịu nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0001815, ngày 15/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Chi cục THA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thị Thùy Trang